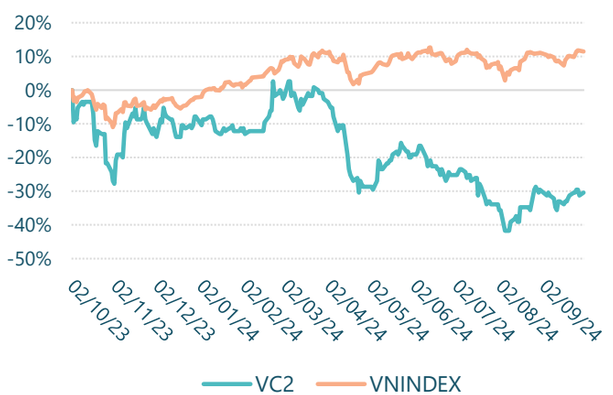
CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2 (HNX: VC2)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	8,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.2%	**-8.0%**	**-27.3%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,700 - 11,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	550
Số lượng CPLH (CP)	68,769,410
KLGD BQ 20 phiên (CP)	51,965
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	1.68
EPS	503
P/E	15.9

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

323

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 85.0 | 35.7%

YoY: ▲ 123 | 61.5%

Nợ/VCSH

Q3/24

218%

YoY: +/-▲ 7.1%

LN gộp

Q3/24

25.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.70 | 17.3%

YoY: ▼11.0 | -30.1%

ROE (TTM)

Q3/24

4.3%

YoY: +/-▲ 0.1%

LN trước thuế

Q3/24

7.10

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.1 | -78.6%

YoY: ▲ 1.93 | 37.3%

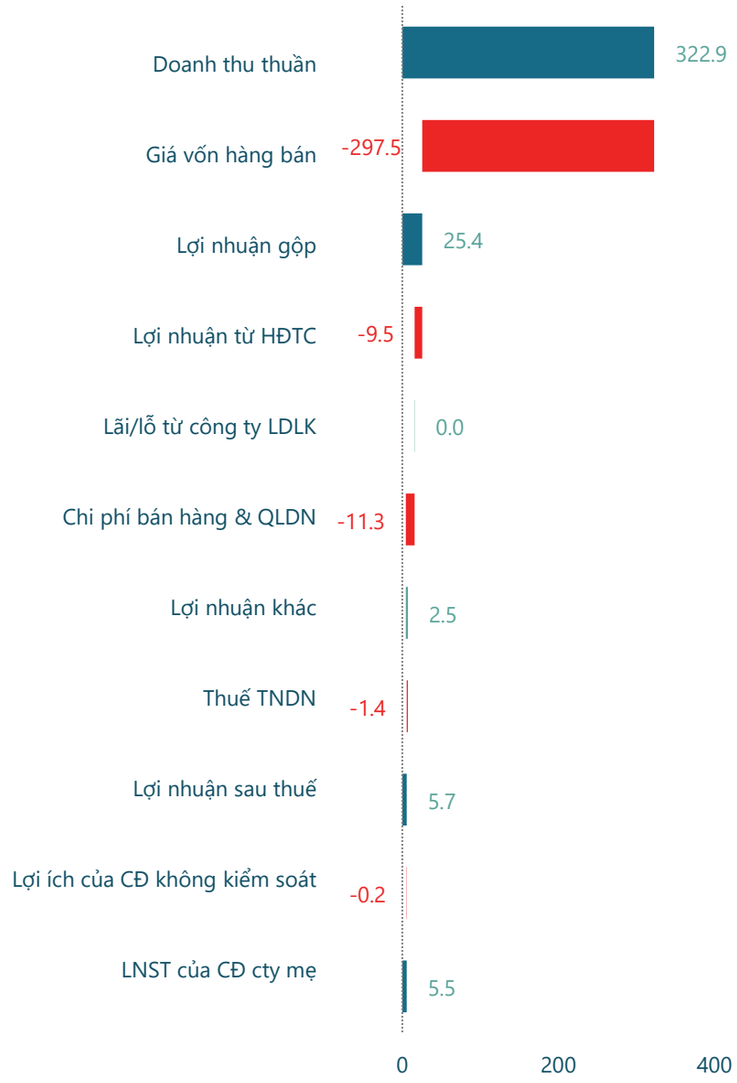
ROA (TTM)

Q3/24

1.3%

YoY: +/-▲ 0.0%

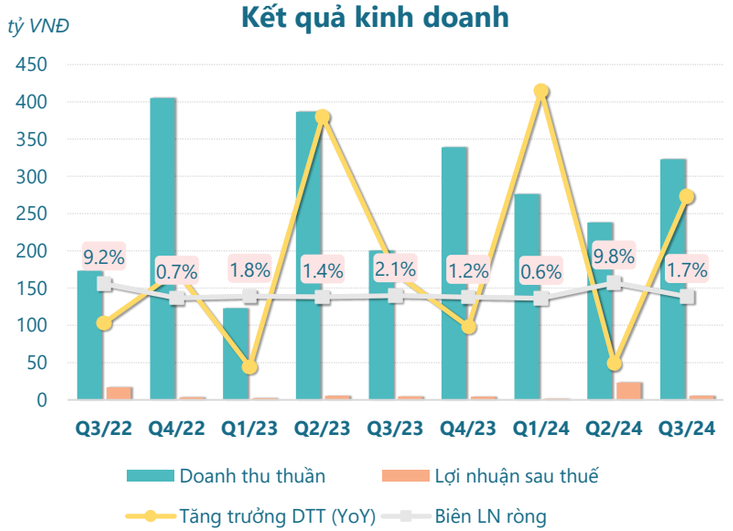
Kết quả kinh doanh Q3/24



CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2 (HNX: VC2)

FireAnt

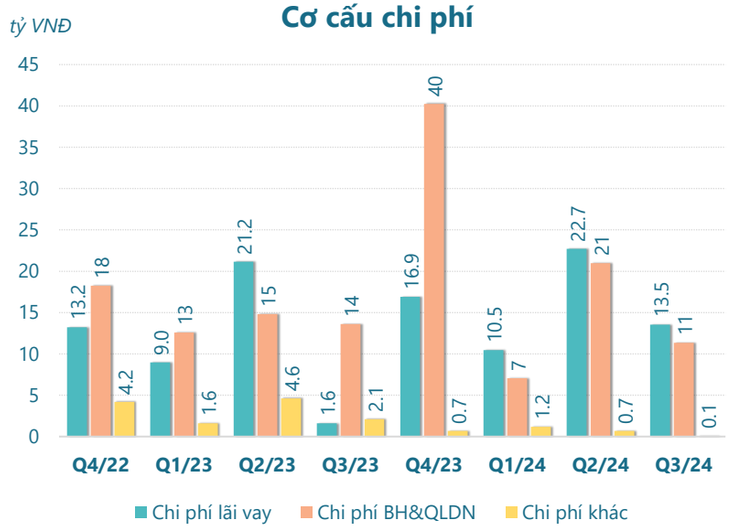
Kết quả kinh doanh



Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 4.58 tỷ đồng**, giảm đi 52.7% so với kỳ trước và thấp hơn 36.2% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 9.52 tỷ đồng** giảm đi 207% so với kỳ trước và tăng thêm 6.11 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 2.51 tỷ đồng**, giảm đi 89.3% so với kỳ trước và tăng thêm 4.52 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

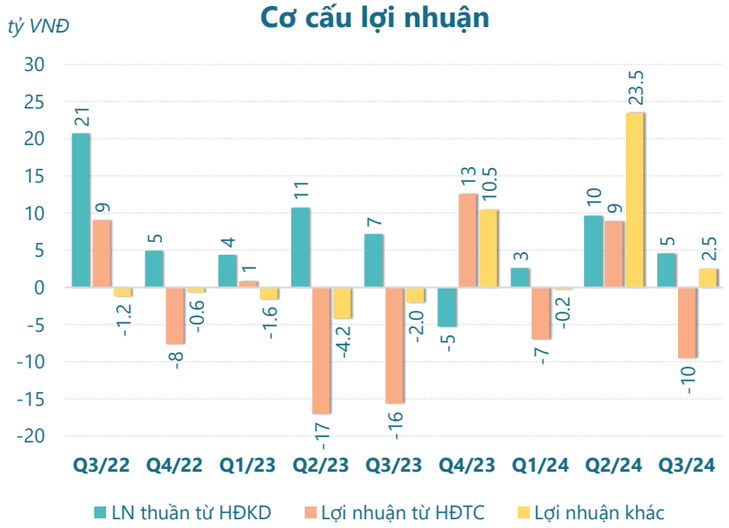
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **VC2** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **322.9 tỷ đồng** tăng thêm **61.3%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 5.67 tỷ đồng**, **tăng trưởng 17.4%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **837.0 tỷ đồng** cao hơn 17.9% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 31.00 tỷ đồng** cao hơn 138% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **13.55 tỷ đồng** giảm đi 40.3% so với kỳ trước và cao hơn 736% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **11.34 tỷ đồng** giảm đi 45.9% so với kỳ trước và thấp hơn 16.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.06 tỷ đồng** giảm đi 91.3% so với kỳ trước và thấp hơn 97.2% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2 (HNX: VC2)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**323**	**238**	**35.7%**	**200**	**61.5%**	**837**	**710**	**17.9%**
Giá vốn hàng bán	297	216	37.7%	164	81.4%	774	615	25.9%
Lợi nhuận gộp	25.4	21.7	17.3%	36.4	-30.1%	63.8	95.4	-33.1%
Doanh thu HĐTC	4.02	31.8	-87.4%	1.23	227%	39.3	15.2	158%
Chi phí TC	13.5	22.9	-40.8%	16.9	-19.8%	46.9	47.1	-0.4%
Chi phí lãi vay	13.5	22.7	-40.3%	1.62	736%	46.7	31.7	47.2%
LN trong công ty LKLD	**0.00**	**0.01**	**-96.9%**	**0.00**		**0.00**	**-0.24**	**102%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0.01	-100%
Chi phí QLDN	**11.3**	**21.0**	**-46.0%**	**13.6**	**-16.6%**	**39.4**	**41.0**	**-4.1%**
LN thuần từ HĐKD	4.58	9.68	-52.7%	7.18	-36.2%	16.9	22.3	-24.3%
Lợi nhuận khác	**2.51**	**23.5**	**-89.3%**	**-2.01**	**225%**	**25.8**	**-7.73**	**433%**
LN trước thuế	7.10	33.2	-78.6%	5.17	37.3%	42.6	14.5	193%
Lợi nhuận sau thuế	**5.67**	**23.1**	**-75.4%**	**4.83**	**17.4%**	**30.5**	**12.8**	**139%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.50**	**23.3**	**-76.4%**	**4.26**	**29.1%**	**30.4**	**12.0**	**153%**

